

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ XÃ HỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **06** /2018/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **01** tháng **8** năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho các nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò và Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho các nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò và Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho các nghề dưới đây ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3:

1. Nghề “Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò” được quy định tại Phụ lục I;
2. Nghề “Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò” được quy định tại Phụ lục II;
3. Nghề “Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò” được quy định tại Phụ lục III;

Điều 2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cấp giấy chứng nhận và thực hiện hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với 03 nghề nêu trên ở bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực từ ngày **15** tháng **9** năm 2018.

Điều 4. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và các tổ chức đăng ký hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với 03 nghề nêu trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ LĐTBXH, Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCGDNN (10 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Signature]
Lê Quân

Phụ lục I

**DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ
KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
NGHỀ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ HÀM LÒ
Ở CÁC BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ 1, 2, 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 8 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

PHẦN THUYẾT MINH

Giới thiệu chung:

Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3 là danh mục và số lượng tối thiểu về cơ sở vật chất (các phòng chuyên môn, kỹ thuật và nhà, xưởng, mặt bằng) và trang thiết bị (phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ tác nghiệp và phương tiện đo kiểm) cần có để tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3.

Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3 là điều kiện để cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 1, 2, 3 cho các tổ chức đăng ký hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của nghề này.

Các căn cứ xây dựng Danh mục:

- Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành tại Quyết định số 4837/QĐ-BCT ngày 22/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp.

- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, đề thi thực hành nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò được Tổng cục Dạy nghề (nay là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp), Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng, ban hành và quản lý theo các quy định hiện hành.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2011/BCT về an toàn trong khai thác than hầm lò (*Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2011/TT-BCT ngày 15 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương*).

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04:2017/BCT về an toàn trong khai thác quặng hầm lò (*Ban hành theo Thông tư số 31/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương*).

PHẦN DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

I. Cơ sở vật chất tối thiểu chung:

1. Tổng diện tích mặt bằng tối thiểu: 11.800 m²; trong đó:
 - a) Diện tích xây dựng nhà, xưởng, hệ thống đường lò, hội trường, phòng thí nghiệm, thực hành, phòng hội đồng: 9.500 m²;
 - b) Diện tích xây dựng công trình khác (Phòng thay quần áo, nhà ăn, nhà tắm, nhà giặt,...): 1.300 m²;
 - c) Diện tích mặt bằng kỹ thuật (sân, mặt bằng kỹ thuật): 1.000 m²;
2. Tổng diện tích xây dựng sử dụng tối thiểu: 3.000 m²; trong đó:
 - a) Diện tích các xưởng, hệ thống đường lò, phòng chuyên môn, kỹ thuật: 1.900 m²;
 - b) Diện tích các phòng học, hội họp: 800 m²;
 - c) Diện tích văn phòng, phòng làm việc: 300 m²;
3. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Báo cháy, phòng cháy, chữa cháy: 01 hệ thống.
 - b) Máy phát điện: 01 máy phát điện dự phòng.
 - c) Hệ thống kỹ thuật khác (cấp khí, cấp nhiệt, ...): 01 hệ thống cung cấp khí nén.
4. Hệ thống thiết bị giám sát, quan sát, thông tin liên lạc (camera, màn hình): 01 hệ thống camera và màn hình.
5. Trang thông tin điện tử: 01 trang thông tin điện tử riêng.

II. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của nghề:

1. Diện tích tối thiểu sử dụng để thực hiện bài kiểm tra kiến thức:
Số phòng kiểm tra kiến thức có gắn camera giám sát: 01 phòng kiểm tra kiến thức trên máy tính, diện tích 70 m², bố trí được 50 vị trí kiểm tra và có 2 camera giám sát.
2. Khu vực chờ và quan sát người tham dự thực hiện bài kiểm tra:
Số khu vực chờ và quan sát người tham dự thực hiện bài kiểm tra: 02 khu vực; trong đó:
 - Khu vực chờ và quan sát có màn hình kết nối với các camera gắn trong các phòng kiểm tra 01 phòng và có tổng diện tích 50 m²;
 - Khu vực chờ và quan sát tại các mặt bằng kỹ thuật 01 khu vực và có tổng diện tích 150 m².
3. Diện tích tối thiểu sử dụng để thực hiện bài kiểm tra thực hành:
 - a) Số xưởng, phòng chuyên môn, kỹ thuật có gắn camera giám sát: 01 hệ thống đường lò, trong đó:
 - Hệ thống đường lò có tổng chiều dài tối thiểu 500 m; diện tích 1.500 m² ; bố trí được: 50 vị trí kiểm tra; có: 04 camera giám sát;